TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
   Chị **Lê Thị P** và anh **Nguyễn Văn D.**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*__Về con chung__: Chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Doãn K, sinh ngày 1x/5/2015, anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 0x/8/2010 kể từ tháng 6/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

* **Về tài sản chung:** Chị P và anh D đều xác định không đề nghị tòa án giải quyết nên tòa án không đặt ra giải quyết.

*** Về công nợ chung, về cho vay, công sức đóng góp**: **:** Chị P và anh D đều xác định không có không đề nghị tòa án giải quyết nên tòa án không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí**: Chị P nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ(ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho chị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001561 ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thanh Thuỷ;
-Chi cục THADS;
-Các đương sự;
-UBND xã T;
-Lưu HS-VP.

Thẩm phán

Lương Viết Tú